

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG

HAI CÁCH TIẾP CẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

LÊ HỮU TĂNG (*)

Trong bài viết này, trên cơ sở phân tích các ưu và nhược điểm của hai cách tiếp cận về chủ nghĩa xã hội, tác giả rút ra kết luận rằng cách tiếp cận từ góc độ bản chất của chủ nghĩa xã hội giúp chúng ta khắc phục được nhiều nhược điểm của cách tiếp cận theo các đặc trưng được dự báo của nó, đặc biệt là cách tiếp cận ấy không trói buộc chúng ta vào những chủ trương, biện pháp cụ thể được đề xuất trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nhất định, mà chỉ đòi hỏi chúng ta phải bám chắc vào mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội để quyết định hành động, còn những chủ trương biện pháp cụ thể để đạt được mục tiêu ấy cần rất linh hoạt.

1. Cách tiếp cận theo các đặc trưng được dự báo của chủ nghĩa hội

Chủ nghĩa xã hội là gì và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ấy ở Việt Nam phải như thế nào? Có thể nói, đó là vấn đề trung tâm của công tác lý luận của chúng ta trong suốt mấy chục năm qua.

Câu hỏi ấy tưởng như đã có câu trả lời rất rõ ràng từ thời kỳ trước đổi mới vì lúc đó chúng ta đã có mẫu hình cụ thể là chủ nghĩa xã hội hiện thực được tuyên bố là đã được xây dựng thành công ở Liên Xô từ năm 1936. Tuy nhiên, từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX, đặc biệt là từ sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, việc trả lời câu hỏi ấy đã không còn đơn giản nữa.

Ngay từ giữa thế kỷ XIX, như mọi người đều biết, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện ra xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người và đi đến kết luận rằng chủ nghĩa tư bản *tất yếu* sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa xã hội. Nhưng cái chủ nghĩa xã hội tương lai ấy sẽ có diện mạo cụ thể như thế nào? Về vấn đề này, **trên cơ sở suy rộng kết quả vận động và phát triển**

của chủ nghĩa tư bản ra cho các miền xã hội lân cận được hình thành và phát triển lên từ chủ nghĩa tư bản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra những phác họa dưới dạng các dự báo về các đặc trưng của xã hội tương lai(1), trong đó C.Mác và Ph.Ăngghen đặc biệt nhấn mạnh đến việc xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản.

Đến lượt mình, việc thủ tiêu triệt để chế độ sở hữu tư sản, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, sẽ mang lại một loạt kết quả. Các kết quả ấy đồng thời cũng là **những đặc trưng của xã hội mới**, trong số đó đặc trưng quan trọng nhất được C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh trước hết là **sở hữu công cộng**, kế đó là các đặc trưng quan trọng khác được trình bày chung cho xã hội tương lai và phải đến **Phê phán Cương lĩnh Gôta** mới được C.Mác xếp một số vào chủ nghĩa xã hội và số khác vào chủ nghĩa cộng sản. Sau này, vào năm 1917, trong tác phẩm **Nhà nước**

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
(1) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.456-480, 595 – 628.

và cách mạng, xuất phát từ những quan điểm của C.Mác trong *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, V.I.Lênin đã phát triển tiếp quan điểm của C.Mác về sự phân kỳ chủ nghĩa cộng sản, theo đó, chủ nghĩa xã hội (giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản) có 4 đặc trưng chủ yếu sau đây:

1) Tư liệu sản xuất không còn là của riêng của cá nhân nữa, mà thuộc về toàn xã hội.

2) Phân phối theo lao động.

3) “Giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng: về mặt của cải, thì vẫn còn chênh lệch, mà những chênh lệch ấy là bất công, nhưng tình trạng người bóc lột người thì không thể có nữa”.

4) Nhà nước vẫn chưa tiêu vong hẳn(2).

Trong *giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa*, ngoài một số đặc trưng đã có trong chủ nghĩa xã hội nhưng được phát triển tiếp về chất, còn có thêm một số đặc trưng mới sau đây:

1) Không còn tình trạng lệ thuộc vào sự phân công lao động.

2) Không còn sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

3) Lao động không chỉ còn là phương tiện sinh sống, mà bản thân nó trở thành nhu cầu bậc nhất của cuộc sống.

4) Con người phát triển toàn diện.

5) Lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ.

6) Tất cả các nguồn của cải của xã hội tuôn ra tràn đầy.

7) “Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu”(3).

Cần phải nói rằng, sự trình bày vấn đề trên đây của V.I.Lênin về các đặc trưng chủ yếu của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã trở thành mô hình rất hấp dẫn về chủ nghĩa xã hội và chủ

nghĩa cộng sản mà tất cả những người mácxít - lêninít trên toàn thế giới đều phấn đấu để đạt tới.

Tuy nhiên, nếu căn cứ vào nội dung của *Cương lĩnh thứ I* của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1903) và đặc biệt là *Cương lĩnh thứ II* được thông qua tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng (3/1919) thì trong số các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được nêu trong *Nhà nước và cách mạng*, có lẽ cần bổ sung thêm ít nhất 3 đặc trưng quan trọng nữa, đó là:

1) Phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch.

2) Không còn (hay ít nhất là hạn chế) sản xuất hàng hoá(4).

3) Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội phải là nền đại công nghiệp hiện đại dựa trên cơ sở điện khí hoá.

Còn nếu căn cứ vào khẳng định của C.Mác và Ph.Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* cũng như vào các khẳng định của Ph.Ăngghen trong *Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học* và trong *Chống Duyrinh*, thì trong số các đặc trưng của xã hội sẽ thay thế xã hội tư sản cũ, cần bổ sung thêm một đặc trưng rất quan trọng nữa, đó là, trong xã hội ấy:

“Con người... trở thành người tự do” và “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Riêng bước chuyển của xã hội từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản được Ph.Ăngghen đánh giá là **“bước nhảy của**

(2) Xem: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.113-317.

(3) Xem: V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.33, tr.117.

(4) Xem: V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.38, tr.525; 519.

nhân loại từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do"(5).

Sau này, kể từ mùa xuân năm 1921, sau thất bại của Chính sách cộng sản thời chiến, V.I.Lênin đã thay đổi quan điểm của mình về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển sang thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP). Tiếc rằng NEP chưa thực hiện được bao lâu thì V.I.Lênin qua đời.

Tháng 10/1961, Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô đã thông qua bản *Cương lĩnh thứ III*, trong đó có nêu lên quan niệm về chủ nghĩa cộng sản.

25 năm sau, bản *Cương lĩnh thứ III* này đã được Đại hội lần thứ XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô (năm 1986) sửa đổi, bổ sung và gọi là "*Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô (bản sửa đổi mới)*". Bản sửa đổi mới này trước hết nêu lên quan niệm của Đảng Cộng sản Liên Xô về chủ nghĩa xã hội, tiếp đó nhắc lại nội dung cơ bản của quan niệm về chủ nghĩa cộng sản đã được nêu ra trong bản *Cương lĩnh thứ III*(6).

Trong khi đó, trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc, không thấy có chỗ nào nêu lên các quan niệm về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Kể từ khi thành lập (năm 1921) đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trải qua 16 kỳ đại hội nhưng chỉ thông qua một bản *Cương lĩnh* tại Đại hội lần thứ I năm 1921. Bản *Cương lĩnh* này không nói chủ nghĩa xã hội là gì, gồm những đặc trưng nào, nhưng qua đoạn sau đây của *Cương lĩnh*, ta có thể hình dung ít nhiều quan niệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc về chủ nghĩa xã hội và về con đường thiết lập chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc:

"II. *Cương lĩnh của Đảng như sau:*

1. Quân đội cách mạng cần cùng với

giai cấp vô sản lật đổ chính quyền của giai cấp các nhà tư bản, cần giúp đỡ giai cấp công nhân cho đến khi xoá bỏ sự phân chia giai cấp trong xã hội.

2. Thừa nhận sự chuyên chính của giai cấp vô sản cho đến khi kết thúc đấu tranh giai cấp, tức là cho đến khi xoá bỏ việc phân chia giai cấp trong xã hội.

3. Xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản, tịch thu các tư liệu sản xuất như máy móc, đất đai, nhà xưởng, bán thành phẩm v.v. quy vào công hữu xã hội.

4. Liên hệ với Quốc tế thứ ba"(7).

Như vậy là chúng ta đã điếm qua một cách rất vắn tắt những dự báo về các đặc trưng của xã hội tương lai từ C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đến *Cương lĩnh* và *Văn kiện Đại hội* của các Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Quốc cho đến tận những năm gần đây.

Riêng ở Việt Nam, ngay khi vừa thành lập vào tháng 2 năm 1930, trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Đảng ta đã khẳng định con đường đi lên của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"(8).

Đường lối cơ bản này đã tiếp tục được

(5) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.19. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.333; t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.628; t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.393.

(6) Xem: *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô (bản sửa đổi mới)* đã được Đại hội lần thứ XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua. - "Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng Cộng sản Liên Xô", Nxb Sự thật, Hà Nội, - Nxb Thông tấn Nôvôxti, Mátxcova, 1986, tr. 14-15.

(7) "*Cương lĩnh Đảng Cộng sản Trung Quốc*" có 2 bản tiếng Nga và tiếng Anh. Đoạn trên đây được trích theo bản dịch từ bản tiếng Nga trong hồ sơ của Đoàn Đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Quốc tế Cộng sản. Tư liệu do Viện Nghiên cứu Trung Quốc cung cấp.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.2.

khẳng định và nói rõ trong *Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* được soạn thảo vào tháng 10 năm 1930. Song cả *Chánh cương vắn tắt* lẫn *Luận cương chánh trị* của Đảng đều không nói “Xã hội cộng sản” là gì? Vì sao vậy? Có lẽ vì lúc ấy mục tiêu trước mắt của chúng ta đang là “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng*”.

Năm 1953, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chính trị của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, Hồ Chí Minh đã viết một loạt bài báo được công bố năm 1953, sau tập hợp lại thành cuốn *Thường thức chính trị*, được in vào năm 1954. Cuốn sách đã giải đáp hàng loạt câu hỏi thuộc lĩnh vực chính trị học, trong đó có các câu hỏi về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản(9).

Đây là tác phẩm đầu tiên và có lẽ là duy nhất của Hồ Chí Minh trình bày một cách có hệ thống quan niệm của Người về các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản căn cứ vào chỉ dẫn của các tác gia kinh điển và đặc biệt là vào thực tiễn chủ nghĩa xã hội hiện thực của Liên Xô cho đến lúc bấy giờ.

Sau này, trong bài giảng tại lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành uỷ Hà Nội tổ chức ngày 27/5/1966, dưới tiêu đề *Chủ nghĩa cộng sản - mục đích và lý tưởng của Đảng ta*, đồng chí Trường Chinh thay mặt lãnh đạo Đảng đã trình bày 6 đặc điểm (cũng có thể coi là 6 đặc trưng) của xã hội cộng sản chủ nghĩa(10).

Dưới sự chỉ đạo của các quan niệm về chủ nghĩa xã hội trên đây, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng đồng thời cũng bộc lộ những thiếu sót, sai lầm. Những sai lầm đó đã khiến cho bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được,

chúng ta cũng đã phải chứng kiến tình trạng sa sút dần dần trong sản xuất và đến cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, chứng kiến cảnh đất nước bị rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng đó, Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Công cuộc đổi mới này, theo Đại hội VI, phải được bắt đầu bằng đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội và về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kết quả của sự đổi mới tư duy ấy về chủ nghĩa xã hội là một quan niệm đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội được nêu ra trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và đã được thông qua tại Đại hội VII vào năm 1991. *Cương lĩnh* ghi:

“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- Do nhân dân lao động làm chủ.
- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với

(9) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.243-246.

(10) Xem: Trường Chinh. *Chủ nghĩa cộng sản - mục đích và lý tưởng của Đảng ta*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1968, tr.13-30.

nhân dân tất cả các nước trên thế giới”(11).

15 năm sau, quan niệm trên đây về chủ nghĩa xã hội đã được Đại hội X (năm 2006) sửa đổi, bổ sung và diễn đạt lại như sau:

“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”(12).

2. Một cách tiếp cận khác về chủ nghĩa xã hội - tiếp cận từ góc độ bản chất.

Từ toàn bộ những điều đã trình bày, có thể rút ra nhận xét gì từ con đường dài tìm kiếm lời giải đáp cho câu hỏi “Chủ nghĩa xã hội là gì, gồm những đặc trưng cơ bản nào?”, câu hỏi mà cho đến nay, đối với chúng ta, vẫn đang còn cần được tiếp tục làm rõ.

Như đã nói trên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện ra xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người và đi đến kết luận rằng chủ nghĩa tư bản *tất yếu* sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa xã hội. Sự thay thế đó *dứt khoát* sẽ xảy ra. Nhưng còn cái xã hội tương lai ấy sẽ có diện mạo cụ thể như thế nào thì về vấn đề này C.Mác và Ph.Ăngghen mới chỉ đưa ra những phác hoạ dưới dạng *các dự báo*, tức là dưới

dạng *cái có khả năng sẽ xảy ra* chứ không phải *cái dứt khoát sẽ xảy ra*. Hơn thế nữa, số lượng và nội dung của các đặc trưng ấy cũng được C.Mác và Ph.Ăngghen nêu lên trong các tác phẩm khác nhau của mình một cách khác nhau, khi có cái này, khi có cái kia và đều được nói chung cho xã hội cộng sản tương lai. Chẳng hạn, theo *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản* thì xã hội cộng sản tương lai có 13 đặc trưng, theo *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* thì có 10 điểm mà ta có thể coi như 10 đặc trưng. Cũng như vậy, theo *Chống Duyrinh* thì xã hội cộng sản có 12 đặc trưng, còn theo *Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học* thì xã hội cộng sản cũng có 12 đặc trưng giống như trong *Chống Duyrinh* (vì nội dung cơ bản của tác phẩm này là sự tổ hợp lại 3 chương (hoặc mục) của tác phẩm *Chống Duyrinh*). Nếu tổng hợp lại từ cả 4 tác phẩm trên thì xã hội cộng sản có 16 đặc trưng, trong đó có 4 đặc trưng được cả 4 tác phẩm nêu lên, có 5 đặc trưng được 3 trong 4 tác phẩm trên nêu lên, còn 4 đặc trưng chỉ có 1 và 3 đặc trưng cũng chỉ có 1 trong 4 tác phẩm trên nêu lên. Mãi đến tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, C.Mác mới phân chia quá trình hình thành xã hội cộng sản chủ nghĩa ra thành: 1) *Thời kỳ quá độ* từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa; 2) *Chủ nghĩa xã hội* và 3) *Chủ nghĩa cộng sản*.

Xuất phát từ quan điểm của C.Mác trong *Phê phán cương lĩnh Gôta*, V.I.Lênin trong tác phẩm *Nhà nước và*

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.8-9.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17-18.

cách mạng đã trình bày lại, đồng thời làm rõ hơn nội dung những đặc trưng cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, theo đó, *chủ nghĩa xã hội* có 4 đặc trưng, còn *chủ nghĩa cộng sản* ngoài một số đặc trưng đã có trong chủ nghĩa xã hội nhưng được phát triển tiếp về chất, còn có thêm 7 đặc trưng mới nữa.

Sau V.I.Lênin, những người cộng sản vẫn cố gắng tiếp tục cụ thể hoá hoặc bổ sung thêm vào quan niệm của V.I.Lênin đặc trưng này hoặc đặc trưng kia của chủ nghĩa xã hội. Chẳng hạn, năm 1930, trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XVI* của Đảng Cộng sản Liên Xô, J.V.Stalin đã nêu lên 6 đặc trưng của chế độ kinh tế xô-viết mà về thực chất, có thể coi đó là 6 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Theo *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô* được thông qua tại Đại hội XXII thì chủ nghĩa cộng sản có 12 đặc trưng, được thông qua tại Đại hội XXVII (1986) có 9 đặc trưng, v.v..

Còn theo quan niệm của Hồ Chí Minh và của Đảng ta thì chủ nghĩa xã hội có bao nhiêu đặc trưng? Theo Hồ Chí Minh có 5 đặc trưng, theo Trường Chinh có 6 đặc trưng, theo *Cương lĩnh* được thông qua tại Đại hội VII có 6 đặc trưng. Tuy nhiên, nếu đem so sánh các đặc trưng được nêu ra trong các quan niệm này với nhau(13) thì thấy chỉ có 3 đặc trưng được cả ba quan niệm nhắc đến(*), 3 đặc trưng được hai quan niệm nhắc đến(**) và 5 đặc trưng chỉ có một quan niệm nhắc đến(***)

Như vậy, tuy cùng đặt mục tiêu là xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng các quan niệm cụ thể về chủ nghĩa xã hội ấy lại không hoàn toàn trùng nhau. Bản thân V.I.Lênin vào tháng 8 - tháng 9 năm 1917, trong tác phẩm *Nhà nước và cách*

mạng, đã nêu rất rõ 4 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, nhưng đến ngày 8 tháng 3 năm 1918, khi bác bỏ ý kiến của Bukharin muốn trong *Cương lĩnh* của Đảng phải nói rõ về chủ nghĩa cộng sản, chính V.I.Lênin lại nêu ý kiến ngược lại với những điều đã viết trước đó hơn 5 tháng về 4 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội: "Chúng ta không thể nhận định về chủ nghĩa xã hội được; chủ nghĩa xã hội sẽ như thế nào khi nó đạt tới những hình thức hoàn chỉnh của nó, điều đó chúng ta không biết, không thể nói lên được... Chúng ta còn chưa có tài liệu để nói rõ về chủ nghĩa xã hội (người trích nhấn mạnh). Những viên gạch dùng để xây dựng chủ nghĩa xã hội còn chưa làm xong. Chúng ta không thể nói gì hơn và chúng ta cần phải hết sức thận trọng và chính xác. Điều đó và chỉ có điều đó, mới làm cho cương lĩnh của chúng ta có sức hấp dẫn. Nhưng nếu chúng ta tỏ ra một chút nào có tham vọng về điều mà chúng ta không thể làm được, thì sức mạnh của Cương lĩnh chúng ta sẽ vì thế mà giảm đi. Người ta sẽ ngờ rằng cương lĩnh đó của chúng ta chẳng qua chỉ là ảo tưởng. Cương lĩnh nói rõ cái gì chúng ta đã bắt đầu làm và những bước mà sau này

(13) Vì phần lớn các đặc trưng được nêu ra trong Văn kiện Đại hội X trùng với các đặc trưng được nêu ra trong *Cương lĩnh* nên chúng tôi không đưa vào đây để so sánh.

(*) Đó là: 1) Sở hữu công cộng; 2) Phân phối theo lao động; 3) Sản xuất phát triển cao.

(**) Đó là: 1) Không còn giai cấp; 2) Không còn sự khác nhau giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn; 3) Con người có điều kiện phát triển toàn diện.

(***) Đó là: 1) Kinh tế có kế hoạch; 2) Do nhân dân lao động làm chủ; 3) Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 4) Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; 5) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

chúng ta muốn tiến hành. *Hiện nay chúng ta không thể nêu lên đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, cho nên nêu lên nhiệm vụ đó là không đúng*"(14) (người trích nhấn mạnh).

Phát biểu trên đây của V.I. Lênin cho thấy sau Cách mạng Tháng Mười, khi phải thực sự bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, V.I. Lênin đã thay đổi ý kiến của mình về việc xác định cụ thể những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. V.I. Lênin cho rằng đó là việc **không thể làm** và **chưa nên làm** khi "*những viên gạch dùng để xây dựng chủ nghĩa xã hội còn chưa làm xong*".

Phải chăng đây cũng là lý do khiến trong *Cương lĩnh thứ II* được soạn thảo dưới sự chỉ đạo và tham gia trực tiếp của V.I. Lênin và được thông qua tại Đại hội VIII (tháng 3/1919), chính V.I. Lênin cũng không đưa ra định nghĩa về chủ nghĩa xã hội, không nêu ra các đặc trưng cụ thể của xã hội ấy? Còn tại bản *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô (bản sửa đổi mới)* được Đại hội lần thứ XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô (năm 1986) thông qua, sau khi nêu lên các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, *Cương lĩnh* đã viết tiếp: "Đảng Cộng sản Liên Xô không đề ra mục tiêu là dự đoán trước một cách chi tiết những đặc điểm của chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Theo mức độ tiến lên chủ nghĩa cộng sản, tích lũy kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa cộng sản, những quan niệm khoa học về giai đoạn cao nhất của xã hội mới sẽ được phong phú thêm và được cụ thể hoá"(15). *Đảng Cộng sản Pháp* cũng khẳng định: "Không ai có thể chủ tâm khẳng định trước những kết cấu chính trị và những đoạn tuyệt mà qua đó quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đó được tiến hành, theo

nhịp độ các cuộc đấu tranh và các cuộc bầu cử của nhân dân"(16). Còn *Đảng Cộng sản Nhật Bản* thì nói rằng "Về triển vọng xã hội chủ nghĩa của Nhật Bản, Cương lĩnh của Đảng chưa đưa ra một bức phác họa chi tiết. Trong quá trình cải cách dân chủ trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, thông qua kinh nghiệm của chính Nhật Bản, triển vọng cụ thể của giai đoạn phát triển tiếp theo của xã hội Nhật Bản sẽ trở nên rõ ràng"(17).

Đó là bài học kinh nghiệm mà chính V.I. Lênin và sau đó là Đảng Cộng sản Liên Xô cùng các Đảng Cộng sản Pháp, Nhật Bản đã rút ra sau hàng thế kỷ nhận thức về chủ nghĩa xã hội.

Từ bài học kinh nghiệm ấy, chúng ta cần xét xem có nên tiếp tục nêu ra, hay nói đúng hơn, dự báo về các đặc trưng chi tiết của xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai không?

Ở đây, có điều cần phải lưu ý là không phải cứ nêu ra ngày càng nhiều các đặc trưng của xã hội tương lai thì chúng ta sẽ nắm bắt được xã hội tương lai ấy một cách cụ thể hơn, rõ ràng hơn. Về phương diện này, cuộc tranh luận của V.I. Lênin với L.D. Torôtxki và N.I. Bukharin về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn để lại cho chúng ta một bài học phương pháp luận rất đáng chú ý. Bài học đó là ở chỗ, trong

(14) V.I. Lênin. *Toàn tập*, t.36. Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tr.82-83.

(15) *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô (bản sửa đổi mới)* đã được Đại hội lần thứ XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua. - "Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng Cộng sản Liên Xô" - Nxb Sự Thật, Hà Nội - Nxb Thông tấn xã Nôvôxti, Mátxcơva, 1986, tr.31.

(16) *Văn kiện Đại hội lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Pháp* (La Đê-phăng-xơ, 19-20/12/1996).

(17) *Dự thảo Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Nhật Bản*, tháng 11/2000, chương VIII, mục 24.

quá trình nhận thức sự vật, chúng ta không thể bằng lòng chỉ với việc đưa ra những định nghĩa hình thức rồi ngừng lại ở đó. Nếu trong tình hình ấy - như V.I.Lênin viết - ta lấy hai hoặc nhiều định nghĩa khác nhau và xếp chúng lại với nhau một cách hoàn toàn ngẫu nhiên (chẳng hạn, cái cốc vừa là hình trụ bằng thuỷ tinh, vừa là dụng cụ dùng để uống), thì chúng ta sẽ rút ra được một định nghĩa chiết trung chỉ phản ánh được những mặt khác nhau của sự vật mà thôi. *Quan điểm biện chứng đòi hỏi phải đi xa hơn thế: phải xem xét sự vật một cách khách quan, toàn diện, trong sự tự vận động, phát triển của sự vật ở từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nó, từ đó thông qua các biện pháp nhận thức cần thiết mà đi vào nhận thức sự vật sâu hơn nữa: từ hiện tượng đến bản chất, từ bản chất cấp 1 đến bản chất cấp 2, v.v., đến vô cùng tận* như V.I.Lênin nói. Có như vậy mới mong ngày càng thực sự hiểu được sự vật(18).

Vận dụng bài học đó vào trường hợp nhận thức về chủ nghĩa xã hội, có lẽ chúng ta không thể bằng lòng dừng lại ở chỗ chỉ liệt kê các đặc trưng được dự báo của nó, mà cần đi sâu phân tích để tìm ra những đặc trưng cốt lõi tạo nên bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Trong chừng mực nhất định, có thể nói, chính Hồ Chí Minh đã sử dụng cách tiếp cận ấy ngay từ giữa những năm 50 đến gần cuối những năm 60 của thế kỷ XX - quãng thời gian chúng ta triển khai mạnh mẽ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa khắp miền Bắc, làm thay đổi kết cấu xã hội cũ, thay đổi cung cách làm ăn, nếp sống của mọi người. Vì vậy, trong bất cứ cuộc tiếp xúc nào với công chúng, ở đâu mọi người cũng hỏi: “Chủ nghĩa xã

hội là gì?”, “Làm thế nào để xây dựng được chủ nghĩa xã hội?”, v.v.. Trong những lúc như thế, Hồ Chí Minh bao giờ cũng ứng khẩu trả lời tại chỗ *theo cách hiểu của riêng mình* chứ không dựa vào văn bản, sách vở nào hết. Mà đã trả lời ứng khẩu tại chỗ hết sức ngắn gọn như thế thì nội dung câu trả lời bao giờ cũng là nói tới những cái cốt lõi nhất của sự vật còn được đọng lại trong nhận thức, nói tới cái bản chất của sự vật.

Chẳng hạn, khi trả lời câu hỏi “Chủ nghĩa xã hội là gì?”, Hồ Chí Minh chú ý trước hết đến phương diện kinh tế, phương diện đời sống: “chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no”(19). “Đảng ta đấu tranh để làm gì? Là muốn cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Mỗi một đảng viên đấu tranh để làm gì? Cũng để mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”(20), v.v.

“Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”(21).

Song nhấn mạnh đến phương diện kinh tế, đến sự giàu có không có nghĩa là cứ có những điều ấy thì đã đủ để có chủ nghĩa xã hội. Tháng 7 năm 1956, trong buổi nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp 2, cấp 3 và hội nghị sư phạm, Hồ Chí Minh hỏi:

(18) Xem: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.42, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.363-364.

(19) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.31.

(20) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.396.

(21) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.17.

“ Thế chủ nghĩa xã hội là gì?

(*Một đồng chí mạnh bạo đứng lên nói: “Chủ nghĩa xã hội là những tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân”*).

- Thế giữa người và người như thế nào?

(*Đồng chí ấy chưa trả lời được. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị một đồng chí cùng đi với mình trả lời hộ và nhắc lại:*

- Như vậy chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v. làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con...

Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”(22).

Đoạn vừa dẫn rất đáng chú ý vì qua đó, ta thấy trong cách hiểu của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội không phải chỉ có sở hữu công cộng, chỉ có cuộc sống sung sướng. Ngoài phương diện kinh tế, chủ nghĩa xã hội còn có một phương diện rất quan trọng khác nữa, đó là *phương diện xã hội - phương diện quan hệ giữa người và người*. Quan hệ đó phải như thế nào? Quan hệ đó phải *công bằng* (thể hiện trong nguyên tắc phân phối theo lao động mà Hồ Chí Minh vừa nhắc tới: “Ai làm nhiều ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con”). Quan hệ đó phải như thế nào nữa? Phải là một xã hội không còn chế độ người bóc lột người, một xã hội *dân chủ, tự do*. Hồ Chí Minh viết: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm *xóa bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân ta*” (người trích nhấn mạnh) (23); “Chúng ta tiến lên xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa tức là một nước có một cuộc đời *ấm no, bình đẳng, tự do và độc lập*, tức là nước Việt

Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, *dân chủ và giàu mạnh*” (người trích nhấn mạnh) (24); nhân dân ta “*kiên quyết xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường*” (người trích nhấn mạnh) (25).

Những phát biểu trên đây của Hồ Chí Minh cho thấy, việc Người nhắc đi nhắc lại ở nhiều nơi cả hai phương diện *kinh tế và xã hội* trên đây khi nói về cái cốt lõi, cái tạo nên bản chất của chủ nghĩa cộng sản (mà giai đoạn thấp của nó là chủ nghĩa xã hội) không phải là một điều ngẫu nhiên.

Thực vậy, những phát biểu đó của Hồ Chí Minh cho thấy, trong quan niệm của Người, chủ nghĩa xã hội không chỉ đơn thuần là một xã hội *trái* với chủ nghĩa tư bản, mà trước hết phải là một xã hội vừa *cao hơn* vừa *đẹp hơn* chủ nghĩa tư bản trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, một xã hội mà ở đấy con người được sống *vừa giàu có hơn, sung sướng hơn, vừa công bằng, dân chủ, tự do hơn* so với trong chủ nghĩa tư bản. Điều đó có nghĩa là *chủ nghĩa xã hội phải có đồng thời cả hai đặc trưng: vừa có nền kinh tế phát triển cao hơn, đời sống nhân dân giàu có, sung sướng hơn, vừa có quan hệ giữa người và người tốt đẹp hơn, công bằng, dân chủ, tự do hơn* so với trong chủ nghĩa tư bản.

Ngày nay, nếu tính đến những kinh nghiệm nhận thức và trực tiếp xây dựng chủ nghĩa xã hội gần một thế kỷ qua và nếu xuất phát từ quan niệm trên đây của Hồ Chí Minh về cái cốt lõi nhất của chủ nghĩa xã hội, chúng tôi nghĩ rằng, *nên*

(22) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.226.

(23) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.156.

(24) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.476.

(25) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.173.

lấy các đặc trưng chất lượng của chủ nghĩa xã hội làm mục tiêu quan trọng nhất để chúng ta phấn đấu và theo đuổi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, *mục tiêu* mà chúng ta nhằm đạt đến, đó là *phải xây dựng cho được một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, tự do* và mọi hoạt động, mọi biện pháp, mọi phương thức mà chúng ta tiến hành để đạt được *đồng thời, tuy dần dần, từng bước cả hai đặc trưng* đó đều phải được sử dụng và phải được coi là *đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Xuất phát từ quan niệm ấy, chúng tôi muốn nêu một vài nhận xét so sánh *Cương lĩnh* được thông qua tại Đại hội VII với quan niệm đã được sửa đổi, bổ sung về chủ nghĩa xã hội được nêu ra tại *Đại hội X* và *Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011*.

Trước hết, so với quan niệm về chủ nghĩa xã hội được nêu trong *Cương lĩnh*, "*Văn kiện Đại hội X*" và "*Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011*" đã có 3 điểm sửa đổi, bổ sung quan trọng, trong đó:

- *Thứ nhất*, cả hai *Văn kiện* kể trên đã đưa ngay vào phần mở đầu của quan niệm về chủ nghĩa xã hội đặc trưng bao trùm: "*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*" (người trích nhấn mạnh)(26). Đây là luận điểm khái quát, phản ánh *cái cốt lõi* của chủ nghĩa xã hội mà các đặc trưng còn lại được trình bày tiếp đó, về thực chất, chỉ là sự cụ thể hoá của đặc trưng bao trùm này mà thôi. So với *Cương lĩnh*, có thể coi đây là bước tiến của Đảng và nhân dân ta trên con đường nhận thức

bản chất của chủ nghĩa xã hội.

- *Thứ hai*, *Văn kiện Đại hội X* cũng có điểm sửa đổi, bổ sung quan trọng nữa liên quan đến vấn đề xây dựng quan hệ sản xuất mới trong mối quan hệ với lực lượng sản xuất mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thay cho luận điểm được nêu trong *Cương lĩnh*: "Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu"(27) là luận điểm mới được ghi trong *Văn kiện Đại hội X*: "*Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất*"(28). Đây cũng là một sự sửa đổi, bổ sung quan trọng và rất cần thiết vì, *thứ nhất*, nó phù hợp với thực tiễn đổi mới ở nước ta từ Đại hội VI tới nay, và đồng thời cũng phù hợp với quy luật về mối quan hệ qua lại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; *thứ hai*, nó có tác dụng "cởi trói" cho chúng ta, giúp chúng ta có thể thực sự "tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan" như yêu cầu của Đại hội VI trong quá trình tiến hành công cuộc "cải tạo xã hội chủ nghĩa" nếu nói theo ngôn ngữ của thời kỳ trước đổi mới. Tiếc rằng *Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011* lại trở lại sử dụng nguyên văn cách diễn đạt của *Cương lĩnh* được thông qua tại Đại hội VII (năm 1991).

(26) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17 - 18. Xem thêm: "Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011", báo *Thanh niên* ngày 16/9/2010, tr.1.

(27) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.8.

(28) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.18.

Thứ ba, Đại hội đã bổ sung thêm vào quan niệm về chủ nghĩa xã hội một đặc trưng quan trọng nữa, đó là “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản”.

Tuy nhiên, trong *Văn kiện Đại hội X và Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011* cũng có hai điểm sửa đổi rất quan trọng khác mà theo chúng tôi, rất nên được cân nhắc kỹ hơn, đó là: thay cho đặc trưng thứ tư của chủ nghĩa xã hội được nêu trong “*Cương lĩnh*” là “*Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công...*, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân” (người trích nhấn mạnh)(29), *Văn kiện Đại hội X* ghi: “*Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện*”(30). Ngoài cụm từ “**bóc lột**”, *Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011* lần này loại bỏ tiếp cụm từ “**con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công**”. Kết quả là qua hai *Văn kiện*, cụm từ “**con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công**” đã bị loại bỏ khỏi đặc trưng thứ tư của chủ nghĩa xã hội được nêu trong *Cương lĩnh*. Nói cách khác, toàn bộ cụm từ ấy không còn là sự biểu hiện những đặc trưng, hơn thế nữa, những đặc trưng chất lượng quan trọng, góp phần tạo nên bản chất của chủ nghĩa xã hội! Trong khi đó, đây chính là những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh tâm huyết nhất, coi đó là mục tiêu quan trọng nhất mà các ông đã cố gắng hiến suốt cả đời mình để theo đuổi.

Chúng tôi hiểu rằng, khi phải loại bỏ những đặc trưng rất quan trọng này, Đại hội X và Ban Chấp hành Trung ương

khóa X đã phải tính đến tình hình là nếu bây giờ chúng ta cứ tiếp tục khẳng định rằng chúng ta vẫn sẽ tiếp tục theo đuổi cuộc đấu tranh nhằm xoá bỏ bóc lột, bất công, kiên quyết thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động (chứ không phân phối theo mức vốn góp, chẳng hạn) thì trước mắt người dân sẽ nghĩ rằng chúng ta đang nói một đằng, làm một nẻo, tiếp theo, người ta sẽ ngần ngại bỏ vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh; nếu có làm thì cũng làm cầm chừng để “rút chạy” kịp thời khi cần thiết. Hậu quả của việc “kiên trì lập trường” ấy như thế nào không cần nói chúng ta cũng đã có thể hình dung được từ kinh nghiệm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ trước năm 1986, mà cả trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới.

Vậy nên làm thế nào?

Theo chúng tôi, dù thế nào chăng nữa thì cũng không nên bổ sung, phát triển *Cương lĩnh* bằng cách loại bỏ toàn bộ cụm từ quan trọng nói trên vì, *thứ nhất*, mục tiêu của chúng ta là giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công cũng không bao giờ thay đổi nếu chúng ta chấp nhận quan điểm về sự bóc lột tư bản chủ nghĩa theo học thuyết của C.Mác và nếu chúng ta vẫn lấy một trong những tư tưởng quan trọng của Hồ Chí Minh là “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người”(31) làm kim chỉ nam cho toàn bộ

(29) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.9.

(30) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.18.

(31) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.23.

sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thêm nữa, trong khi *Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011* vẫn tiếp tục khẳng định: “Hiện tại, *chủ nghĩa tư bản* còn tiềm năng phát triển, nhưng *về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột, bất công*” (người trích nhấn mạnh) thì, theo chúng tôi, lại càng không nên loại bỏ nội dung trên đây. Sự xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công ấy là một trong những điểm cốt lõi trong lý luận về xã hội cộng sản tương lai của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thế nhưng trong thời kỳ trước đổi mới, chúng ta đã sai lầm khi muốn xóa bỏ mọi sự bóc lột ngay lập tức một cách chủ quan, duy ý chí như chúng ta đã làm. Còn bây giờ? Mục tiêu đó vẫn không thay đổi, nhưng *trên con đường tiến tới chỗ xóa bỏ bóc lột hoàn toàn, chúng ta lại buộc phải chấp nhận sự bóc lột ở những mức độ nhất định* tùy hoàn cảnh cụ thể, khi những quan hệ sản xuất trong đó có bóc lột vẫn còn có tác dụng tích cực tới sự phát triển của lực lượng sản xuất nhiều hơn là trong trường hợp thủ tiêu chúng. Trước đây, như mọi người đều biết, các tác gia kinh điển đã từng nói, chúng ta khổ vì chủ nghĩa tư bản, nhưng chúng ta cũng khổ vì không có chủ nghĩa tư bản. Ở đây cũng thế: chúng ta khổ vì bóc lột, nhưng chúng ta cũng khổ vì không có bóc lột bởi vì hiện nay ở ta sự bóc lột đó vẫn đang có tác dụng tích cực tới sự phát triển của lực lượng sản xuất. Khẳng định điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta từ bỏ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ bỏ cuộc đấu tranh để giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, mà chính là khẳng định một phương thức làm khác để đạt tới mục tiêu ấy hiện thực hơn và phù hợp hơn với các quy luật phát triển khách quan của sự vật chứ không

phải chủ quan, duy ý chí, và do đó, không tưởng như trước.

Với mục tiêu công bằng, bình đẳng xã hội cũng thế.

Xóa bỏ mọi bất công, mọi bất bình đẳng xã hội là một trong những mục tiêu của chúng ta, những người cộng sản. Mục tiêu đó cũng không thay đổi. Nhưng sai lầm của chúng ta trước đây chính là ở chỗ, chúng ta muốn thực hiện bình đẳng xã hội hoàn toàn ngay lập tức, bằng một phương thức phân phối về thực chất là bình quân. Với cách làm đó, chúng ta tưởng rằng đã đặt được mọi người vào vị trí ngang nhau, bình đẳng với nhau trong xã hội. Song, chúng ta đã lầm vì, *thứ nhất*, bằng phương thức phân phối đó, chúng ta đã triệt tiêu mất động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội; *thứ hai*, như C.Mác đã từng phân tích rất rõ trong *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, ngay trong chủ nghĩa xã hội cũng chưa thể có sự bình đẳng xã hội hoàn toàn chứ đừng nói đến trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Theo C.Mác, *trong chủ nghĩa xã hội, chúng ta mới chỉ có thể đạt đến công bằng xã hội* - một mức độ cụ thể của bình đẳng xã hội, - và sự công bằng xã hội đó được thể hiện ở chỗ “cống hiến lao động ngang nhau thì hưởng thụ ngang nhau”, tức là ở trong nguyên tắc phân phối theo lao động. Tuy nhiên, C.Mác cũng đã chỉ rõ, việc thực hiện nguyên tắc phân phối công bằng ấy chẳng những chưa loại trừ được, mà vẫn còn hàm chứa trong nó sự chấp nhận một tình trạng bất bình đẳng nhất định giữa các thành viên trong xã hội, vì “với một công việc ngang nhau và do đó, với một phần tham dự như nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội thì trên thực tế, người này vẫn lĩnh nhiều hơn người kia, người này vẫn giàu hơn

người kia, v.v.”(32). Đó vừa là ưu việt, vừa là thiếu sót của nguyên tắc phân phối theo lao động - một thiếu sót, theo C.Mác, là *không thể tránh khỏi* trong chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Như vậy, nếu *trong chủ nghĩa xã hội*, chúng ta đã có thể đạt tới trình độ phát triển khiến có thể *thực hiện được công bằng xã hội*, xoá bỏ mọi bất công, nhưng vẫn còn phải chấp nhận sự bất bình đẳng ở mức độ nhất định, thì *thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội* cũng là thời kỳ chúng ta *ngày càng tiến dần tới chỗ thực sự thực hiện được công bằng xã hội*, nhưng chưa phải là bình đẳng xã hội nói chung, lại càng chưa phải là bình đẳng xã hội hoàn toàn. Sự bình đẳng hoàn toàn này chỉ có được qua một quá trình đấu tranh rất lâu dài để xoá bỏ dần dần mọi sự bất bình đẳng, chứ chưa thể xoá bỏ ngay lập tức. Nói cách khác, *trên con đường tiến tới thủ tiêu hoàn toàn mọi sự bất bình đẳng, chúng ta lại buộc phải chấp nhận sự bất bình đẳng ở những mức độ nhất định*. Khẳng định điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta từ bỏ cuộc đấu tranh vì sự bình đẳng hoàn toàn giữa người và người, mà ngược lại, chính là nhằm thực sự đạt đến mục tiêu ấy bằng những con đường hiện thực hơn.

3. Về mục đích cuối cùng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Sự không nhất quán khi nêu số lượng và nội dung các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở các tác giả khác nhau từ giữa thế kỷ XIX đến nay cùng với sự bổ sung, phát triển Cương lĩnh như *Đại hội X* và *Dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 2011* đã và đang làm trên đây cho chúng ta thấy rõ hơn nhược điểm của *cách tiếp cận theo các đặc trưng* được dự báo của

chủ nghĩa xã hội, cụ thể là:

- *Thứ nhất*, như đã nói trên, số lượng và nội dung các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được nêu ra ở các tác giả khác nhau, kể cả ở các tác gia kinh điển, không phải khi nào cũng trùng nhau. Trong không ít trường hợp, chúng có sự khác nhau, thậm chí khá khác nhau;

- *Thứ hai*, trong số các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được nêu ra từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay, có một số không phải là sự suy rộng kết quả tác động của các quy luật vận động và phát triển khách quan của chủ nghĩa tư bản sang miền xã hội lân cận xuất hiện sau chủ nghĩa tư bản như C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã làm, mà chỉ là những ước vọng chủ quan của những người đề xuất;

- *Thứ ba*, và đây là điều quan trọng, vì đã khẳng định các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội là thế này hoặc thế kia, thì trong hoạt động thực tiễn, để có chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã buộc phải căn cứ vào *từng đặc trưng* (mới tồn tại ở dạng *dự báo* ấy) để đề ra chủ trương hành động tương ứng nhằm hiện thực hóa từng đặc trưng một, và qua đó hiện thực hóa *tất cả các đặc trưng* ấy, bất kể điều kiện khách quan có cho phép hay không và do đó, cũng bất kể hậu quả của việc hiện thực hóa ấy có tác động tích cực hay tiêu cực thế nào tới sự phát triển kinh tế - xã hội;

- *Thứ tư*, một khi các đặc trưng đã được nêu ra, nhất là được nêu ra trong các văn kiện chính thức, thì trong hoạt động thực tiễn, dù có phát hiện ra các hậu quả tiêu cực, chúng ta cũng không dám thay đổi nữa, mà cứ cố hiện thực hóa chúng theo các chủ trương hành động đã

(32) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.19. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.35-36.

được quyết định, không dám làm khác. Trong trường hợp buộc phải làm khác thì chúng ta cũng buộc phải thay đổi điểm này hoặc điểm kia trong nội dung của đặc trưng này hay đặc trưng khác đã được nêu của chủ nghĩa xã hội. Sự thay đổi đó có khi là hợp lý, nhưng cũng có khi là không hợp lý như đã phân tích ở trên.

Vậy nên làm thế nào?

Theo chúng tôi, chính *cách tiếp cận từ góc độ bản chất của chủ nghĩa xã hội* giúp chúng ta vượt qua khó khăn ấy, khắc phục được những nhược điểm vừa nói của *cách tiếp cận theo các đặc trưng được dự báo của CNXH*.

Thực vậy, khác với cách tiếp cận trước đây, cách tiếp cận từ góc độ bản chất của chủ nghĩa xã hội không nhắm vào các đặc trưng rất cụ thể, phong phú của chủ nghĩa xã hội, mà nhắm vào hai đặc trưng cơ bản (về kinh tế và xã hội) tạo nên bản chất của chủ nghĩa xã hội là **“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, tự do”** làm *đích hướng tới*.

Khi nào có thể đạt tới cái *đích* ấy? Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội gần một thế kỷ qua cho thấy, đây là một quá trình rất lâu dài, trải qua nhiều chặng đường với thời gian không phải là hàng chục, mà nhiều chục, thậm chí hàng trăm năm. Trong hàng chục, thậm chí hàng trăm năm đó, tình hình thực tế luôn luôn biến động, đổi thay, trong đó chắc chắn có những biến động mà chúng ta không thể lường trước được hết, nhất là những biến động trong tương lai xa. Tình hình đó buộc chúng ta phải luôn luôn tính đến những biến động ấy để sửa đổi một cách kịp thời những chủ trương, biện pháp hành động, miễn sao các chủ trương, biện pháp hành động cụ thể đó đều nhằm thực

hiện cho được *đồng thời, tuy từng bước, cả hai đặc trưng biểu hiện bản chất của chủ nghĩa xã hội* như đã nói trên. Nói cách khác, *cách tiếp cận bản chất không trói buộc chúng ta vào những chủ trương, biện pháp cụ thể được đề xuất trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nhất định, mà chỉ đòi hỏi chúng ta bám chắc vào mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, tự do” để quyết định hành động, còn những chủ trương, biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu ấy cần rất linh hoạt*. Ở đây, hơn lúc nào hết, cần thực hiện đúng bài học thứ hai mà Đại hội VI đã nêu ra, đó là: **“Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan”**. Tiêu chuẩn đánh giá sự vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan thông qua chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phỏng theo cách diễn đạt của Văn kiện Đại hội VI, là **sản xuất phải phát triển, dân phải ngày càng giàu, nước phải ngày càng mạnh, xã hội phải ngày càng công bằng, dân chủ, tự do hơn**. Mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại đều phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ.

Vậy “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, tự do” chính là *cái đích* mà chúng ta phải bám chắc để tiến tới, để hiện thực hóa cho được.

Về thực chất, *cái đích* ấy đã được Hồ Chí Minh chỉ ra từ cách đây non nửa thế kỷ. Ngày 01/12/1961, tại Đại hội Đảng bộ Hà Nội, Hồ Chí Minh nói:

“Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì?

Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân

dân lao động” (người trích nhấn mạnh)(33).

Hơn 30 năm sau, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1/1994) đã cụ thể hóa thêm quan điểm ấy của Hồ Chí Minh khi khẳng định:

“Có ý kiến cho rằng hình thức sở hữu là phương tiện, không nên coi là mục tiêu. Chỉ có tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân mới là mục tiêu. Cần có nhận thức đầy đủ hơn và thống nhất hơn về vấn đề này.

Đúng là phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, *thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh mới là mục đích cuối cùng*” (người trích nhấn mạnh)(34) của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng cũng coi đây là mục tiêu, nhưng không xem đó là một mục tiêu bình thường, mà là *mục tiêu chung* của toàn dân tộc:

“Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với *lợi ích toàn dân tộc* trong *mục tiêu chung* (người trích nhấn mạnh) là: *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”(35).

Đặc biệt, Đại hội X đã làm sáng tỏ thêm một bước nội dung cơ bản của khái niệm “*định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường của nước ta*” - một vấn đề đã được thảo luận rất nhiều trong suốt 20 năm đổi mới(36).

Từ những nội dung cơ bản của “*định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta*” được nêu trong văn kiện Đại hội X, có thể thấy, việc thực hiện đầy đủ những nội dung cơ bản ấy cũng chính là nhằm thực hiện nội dung cơ bản của mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân*

chủ, công bằng, văn minh” (mặc dầu việc thực hiện mục tiêu “*văn minh*” ở đây chưa được thể hiện rõ có lẽ do những khó khăn nhất định, và vì vậy, chúng tôi đã kiến nghị nên tính tới việc thay thành tố *văn minh* bằng thành tố *tự do*(37)).

Những điều trình bày trên đây cho thấy, “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh* (hoặc *tự do*)” tuy chỉ là hai trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, nhưng khác với các đặc trưng khác, chúng là những đặc trưng chất lượng cơ bản nhất, cốt lõi nhất, là biểu hiện tập trung *bản chất* của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng. Chính vì thế, chúng là *mục tiêu*, hơn thế nữa, là *mục tiêu chung của toàn dân tộc, mục tiêu cuối cùng* mà sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phấn đấu đạt tới. *Đạt được mục tiêu cuối cùng* hay *mục tiêu chung* ấy cũng có nghĩa là đã xây dựng thành công một xã hội *vừa cao hơn, vừa đẹp hơn* chủ nghĩa tư bản, chứ không phải phải hiện thực hoá được tất cả các đặc trưng được dự báo trong các quan niệm khác nhau về chủ nghĩa xã hội mới có thể được coi là đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. □

(33) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.271.

(34) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.79.

(35) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85 – 86.

(36) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.77-78; 327 - 330.

(37) Xin xem: Lê Hữu Tăng. *Về thành tố “văn minh” trong mục tiêu chung của toàn dân tộc*. Tạp chí *Triết học*, số 8, năm 2010.